

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **268/2023/HSST**

Ngày 20/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân:

1- Bà Hoàng Thị Xuân Hường;

2- Ông Nguyễn Phú Bình.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 260/TLST-HS ngày 30/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc A**, sinh năm 1992; Giới tính: Nữ; ĐKNKTT: Thôn 2, xã M, huyện Đ, tỉnh P; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: N (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị G, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; Chồng: Lương Quang T, sinh năm 1992; Có 01 con sinh ngày 22/01/2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 226, lập ngày 29/3/2023 tại Công an quận Đống Đa. Bị cáo đầu thú ngày 19/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 2, ngách 2, ngõ 1, phố G, phường C, quận Đ, H. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2022, chị Lê Thị Thu T có thuê A làm người giúp việc theo giờ tại địa chỉ: P303, số 39, ngõ 35, phố C, phường C, quận Đ, Hà Nội. Công việc của A là lau dọn nhà cửa và đón con cho chị T, chị T không giao cho A quản lý bất kỳ đồ vật, tài sản nào trong nhà. Ngày 18/02/2023, chị T gọi điện báo cho A

đến nhà dọn dẹp và đưa con chị T về nhà A trông. Chiều cùng ngày, A đến dọn dẹp thì phát hiện 01 túi xách nhãn hiệu Dior ở giường và 01 túi xách nhãn hiệu Dior trong tủ quần áo nên đã nảy sinh lòng tham lấy 02 chiếc túi trên của chị T mang về nhà. Ngày 28/02/2023, A lên Facebook rao bán 02 túi trên của chị T. Sáng ngày 01/3/2023, có một người đàn ông không quen biết đến gặp A và mua 02 túi xách Dior với giá 80.000.000 đồng tại quán cà phê Hello số 1A, phố Phạm Huy Thông, phường Ngọc KhA, quận Ba Đình, Hà Nội.

Ngoài ra, ngày 20/01/2023, thấy A không có phương tiện đi lại nên chị T đã giao cho A quản lý và sử dụng chiếc xe máy điện Dibao, màu xanh, không có biển kiểm soát (đã bị mất). Khoảng cuối tháng 01/2023, A có xin chị T chiếc xe trên để sử dụng nên chị T đã đồng ý cho A chiếc xe máy điện trên. Ngày 28/02/2023, A đã lên mạng xã hội Zalo giao bán xe máy điện trên và đã bán lại cho một người đàn ông không quen biết với giá 7.000.000 đồng tại quán café Hello, số 1A phố Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 197/KL-HĐĐGTS ngày 24/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:

“- 01 túi xách nhãn hiệu Dior màu trắng, chất liệu da, kích thước khoảng 20x7x20cm, mua ngày 14/02/2023, đã qua sử dụng, chưa thu hồi được, định giá 87.120.000 đồng.

- 01 túi xách nhãn hiệu Dior màu trắng, chất liệu da, kích thước khoảng 30x5x15cm, mua ngày 14/02/2023, đã qua sử dụng, chưa thu hồi được, định giá 95.040.000 đồng”.

Tổng giá trị tài sản A đã trộm cắp là 182.160.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dibao màu xanh, không có biển kiểm soát là tài sản hợp pháp của A nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy-A4, màu xanh bị tạm giữ, qua điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Giang (sinh năm 1969; Địa chỉ: Khu 4 Thanh Bình, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ)- là mẹ đẻ của A nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Giang.

Về dân sự: Chị Lê Thị Thu T yêu cầu A đền bù số tiền theo kết luận định giá tài sản đối với hai chiếc túi xách mà A đã lấy trộm.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại chị Lê Thị Thu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị T giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 182.160.000 và đề nghị xét xử bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

- Tại Bản cáo trạng số 269/CT-VKSĐĐ, ngày 28/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Nguyễn Thị Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền

công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A mức án từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị Thu T số tiền 182.160.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Chiều ngày 18/02/2023, tại phòng 303, số 39, ngõ 35, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội; Nguyễn Thị Ngọc A đã có hành vi trộm 01 túi xách nhãn hiệu Dior màu trắng, chất liệu da, kích thước khoảng 20x7x20cm và 01 túi xách nhãn hiệu Dior màu trắng, chất liệu da, kích thước khoảng 30x5x15cm của chị Lê Thị Thu T. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 182.160.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Do tài sản bị cáo chiếm đoạt là 182.160.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích tư lợi. Vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản

2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định; vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Thu T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 182.160.000 đồng là giá trị của 02 chiếc túi đã bị mất. Xét yêu cầu của chị T là phù hợp pháp luật nên chấp nhận. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A phải bồi thường cho chị T số tiền 182.160.000 đồng.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Thị Ngọc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc A 48 (Bốn mươi tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2023.

* Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền đối với bị cáo.

2- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A phải bồi thường cho chị Lê Thị Thu T số tiền 182.160.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với khoản tiền chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.108.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKS ND quận Đống Đa;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy